TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 894/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 711/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Tuấn A, sinh năm : 1987 ; địa chỉ: đường N, ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Tăng Thụy Thanh T, sinh năm : 1996; địa chỉ: đường số E, phường P, Quận I, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/4/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024, ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042756 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Tuấn A và bà Tăng Thụy Thanh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy

